# KẾ HOẠCH TUẦN 4 THÁNG 4

*Chủ Đề: Hành tinh xanh*

*(Từ Ngày 20/04/2026 đến ngày 24/04/2026)*

**Giáo Viên: Trương Thị Bích Thủy - Nguyễn Ngọc Nguyên**

| | | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
|---|---|---|---|---|---|---|
| BUỔI SÁNG | **6:45 - 7:15** | Đón trẻ/ Trực nhật | | | | |
| | **7:15 - 7:30** | Thể dục sáng | | | | |
| | **7:30 - 8:15** | Ăn sáng - Vệ sinh | | | | |
| | **8:15 - 8:30** | Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh: Sinh nhật yêu thương<br>Checkboard thói quen tốt / Trao yêu thương đầu ngày / Chủ đề của hôm nay / Điều con muốn nói | | | | |
| | **8:30 - 9:00** | **Lịch thiệp nhã nhặn**<br>Khống sử dụng đồ vật của người khác khi chưa xin phép | **Toán học nền tảng**<br>So sánh hơn kém 2 nhóm đối tượng | **Ngày hội Trái Đất** | **Hoạt động ngoài trời**<br>TCDG: Vật tay<br>TC: Vòng tròn cùng bạn | **Toán học nền tảng**<br>Rút que gỗ |
| | **9:00 - 9:30** | **Hoạt động vui chơi**<br>Chơi góc | **Hoạt động vui chơi**<br>Chơi góc | **Khung tiếng anh**<br>The second assessment | | |
| | **9:30 - 9:45** | **Uống sữa hoặc bổ sung trái cây** | | | | |
| | **9:45 - 10:15** | **Hoạt động ngoài trời**<br>TCDG: Vật tay<br>TC: Vận động phối hợp 2 | **Rèn luyện thể chất**<br>Vận động với gậy (tiết 2) | **Ngày hội Trái Đất** | **Hoạt động với nước**<br>Vượt qua chính mình | **Hoạt động ngoài trời**<br>TCDG: Vật tay<br>TC: Đi trên ông sắt treo dây xích |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **10:15 -10:45** | **Môi trường xã hội**<br>Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí | **Hoạt động ngoài trời**<br>TCDG: Vật tay<br>TC: Di chuyển cùng đồng đội | **Ngày hội Trái Đất** | **Hoạt động với nước**<br>Vượt qua chính mình | **Cảm thụ tác phẩm văn học**<br>Việt Nam tươi đẹp |
| | **11:00 - 12:00** | Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ | | | | |
| | **12:00 - 13:45** | Ngủ trưa | | | | |
| | **13:45 - 14:30** | Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo | | | | |
| **BUỔI CHIỀU** | **14:30 - 15:00** | **Hoạt động vui chơi**<br>Chơi góc | **Hoạt động vui chơi**<br>Chơi góc | **Ngày hội Trái Đất** | **Hoạt động vui chơi**<br>Chơi góc | **Khung tiếng anh**<br>The second assessment |
| | **15:00 - 15:30** | **Mỹ Thuật**<br>Nặn cây trái đất | **Khám phá**<br>Thí nghiệm cái bóng của ai | | **Khám phá Thực phẩm**<br>Pha nước ép đa dạng | **Làm quen chữ viết Tiếng việt**<br>Làm quen chữ y |
| | **15:30- 16:00** | **Vận động tinh**<br>Cầm kéo cắt | **Hoàn thành sách bài tập** | | **Hoàn thành sách bài tập** | **Sinh Hoạt cuối tuần** |
| | **16:00- 16:30** | Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn | | | | |
| | **16:30 - 17:00** | Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ | | | | |



